Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/2019/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2019*

NGHỊ ĐỊNH
Về hoạt động triển lãm

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định về hoạt động triển lãm.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hoạt động tổ chức, phối hợp tổ chức triển lãm không vì mục đích thương mại thực hiện tại Việt Nam và đưa ra nước ngoài.

2. Nghị định này không điều chỉnh:

a) Triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh;

b) Các triển lãm xuất bản phẩm, bảo vật, cổ vật; triển lãm thuộc hệ thống bảo tàng;

c) Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội quốc gia thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

d) Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội của địa phương thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

đ) Hoạt động trưng bày tác phẩm, hiện vật, tài liệu thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân tại trụ sở của tổ chức hoặc tại nhà riêng của cá nhân trong các hoạt động mang tính chất nội bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động triển lãm quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Triển lãm là việc tổ chức trưng bày tác phẩm, hiện vật, tài liệu tập trung trong một thời gian, tại một không gian nhất định theo các hình thức khác nhau, bằng các phương tiện kỹ thuật khác nhau nhằm mục đích giới thiệu, công bố, phổ biến trong xã hội, cộng đồng.

2. Triển lãm không vì mục đích thương mại là triển lãm không bao gồm hoạt động mua bán hoặc tìm kiếm cơ hội giao kết hợp đồng mua bán.

3. Hoạt động phối hợp trong triển lãm là các hoạt động diễn ra trước và trong quá trình triển lãm, có nội dung bổ sung thông tin, tuyên truyền hoặc làm phong phú cho hoạt động triển lãm.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm

1. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động triển lãm.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược triển lãm.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động triển lãm.

4. Quản lý, chỉ đạo, thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động triển lãm.

5. Quản lý, tổ chức thực hiện, giao lưu, hợp tác quốc tế trong hoạt động triển lãm.

6. Cấp giấy phép, thu hồi giấy phép và tiếp nhận Thông báo tổ chức triển lãm.

7. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động triển lãm.

8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động triển lãm.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm; thẩm định nội dung, có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các triển lãm theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm tại địa phương. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động triển lãm tại địa phương.

Điều 6. Quyền của tổ chức, cá nhân khi tổ chức, tham gia tổ chức hoạt động triển lãm

1. Được tổ chức, tham gia tổ chức, đầu tư cho hoạt động triển lãm theo quy định của pháp luật.

2. Được bảo vệ các quyền lợi chính đáng, hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Được tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập tác phẩm, hiện vật, tài liệu để phục vụ triển lãm theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tổ chức, tham gia tổ chức hoạt động triển lãm

1. Chỉ được tổ chức triển lãm khi có Giấy phép (đối với triển lãm phải xin cấp Giấy phép) hoặc sau thời hạn quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 17 Nghị định này mà cơ quan tiếp nhận Thông báo không có ý kiến trả lời bằng văn bản (đối với triển lãm phải gửi Thông báo).

2. Thực hiện triển lãm theo đúng nội dung đã được ghi trong Giấy phép hoặc Thông báo.

3. Tuân thủ các quy định về nếp sống văn minh, an ninh, trật tự; phòng chống cháy nổ và các quy định khác của pháp luật.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động triển lãm.

5. Thực hiện các hoạt động phối hợp trong triển lãm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật về các hoạt động đó. Tuân thủ các quy định về tổ chức triển lãm tại nước sở tại khi tổ chức, tham gia tổ chức triển lãm tại nước ngoài.

6. Trường hợp triển lãm do nhiều cá nhân hoặc nhiều tổ chức phối hợp thực hiện thì các cá nhân, tổ chức đó phải thống nhất uỷ quyền bằng văn bản cho 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức làm đại diện. Cá nhân, tổ chức đại diện chịu trách nhiệm ký tên, đóng dấu (nếu có), nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, gửi Thông báo, chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.

7. Giải trình bằng văn bản về các nội dung của triển lãm khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

Điều 8. Điều kiện đối với tác phẩm, hiện vật, tài liệu, địa điểm triển lãm

Tác phẩm, hiện vật, tài liệu, địa điểm triển lãm phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm không có một trong các nội dung:

a) Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc;

b) Tiết lộ bí mật của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà không được sự đồng ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định;

c) Kích động chiến tranh, gây thù hận giữa các dân tộc và nhân dân các nước; gây chia rẽ tôn giáo, mất đoàn kết dân tộc; truyền bá tư tưởng phản động;

d) Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa; vu khống, xâm hại uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, an ninh trật tự, tuyên truyền bạo lực, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội gây hại cho sức khỏe, hủy hoại môi trường sinh thái.

2. Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm không thuộc trường hợp bị đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu.

3. Tác phẩm, hiện vật, tài liệu được triển lãm phải phù hợp với chủ đề, nội dung của triển lãm; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp.

4. Địa điểm triển lãm phải phù hợp với quy mô triển lãm, bảo đảm các điều kiện về trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ.

Điều 9. Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm

1. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 11 và Điều 16 Nghị định này phải thành lập Hội đồng thẩm định nội dung triển lãm (sau đây gọi là Hội đồng) trong các trường hợp sau:

a) Triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

b) Triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp.

2. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn về chuyên môn để cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Hội đồng có số thành viên là số lẻ, từ 03 thành viên trở lên, bao gồm đại diện các cơ quan hữu quan, các nhà chuyên môn trong lĩnh vực có liên quan, trong đó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoặc tiếp nhận Thông báo.

4. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Chương II
CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Điều 10. Các triển lãm phải xin cấp Giấy phép

1. Triển lãm do tổ chức, cá nhân tại Việt Nam đưa ra nước ngoài.

2. Triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

Điều 11. Thẩm quyền cấp Giấy phép tổ chức triển lãm

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép tổ chức triển lãm đối với:

a) Triển lãm do các tổ chức ở Trung ương đưa ra nước ngoài;

b) Triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tổ chức tại Việt Nam;

c) Triển lãm do các tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết đưa ra nước ngoài.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép tổ chức triển lãm đối với:

a) Triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài;

b) Triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương.

Điều 12. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức triển lãm gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tổ chức triển lãm trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến thuộc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép triển lãm quy định tại Điều 11 Nghị định này.

Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức triển lãm (Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

b) Danh sách tác phẩm, hiện vật, tài liệu (có ghi rõ tên tác giả, chủ sở hữu; tên, số lượng; chất liệu, kích thước tác phẩm hoặc hiện vật, tài liệu; các chú thích kèm theo);

c) Ảnh chụp từng tác phẩm, hiện vật, tài liệu và makét trưng bày (kích thước 10x15 cm) in trên giấy hoặc ghi vào phương tiện lưu trữ kỹ thuật số;

d) Văn bản thỏa thuận hoặc thư mời, thông báo, hợp đồng của phía nước ngoài về việc tổ chức triển lãm (đối với triển lãm quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này). Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm triển lãm (đối với triển lãm quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này);

đ) Bản sao một trong các giấy tờ sau: giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của người tổ chức triển lãm (đối với triển lãm do cá nhân người Việt Nam đứng tên tổ chức); hộ chiếu (đối với triển lãm do người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài đứng tên tổ chức).

Các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật.

e) Phương án bảo đảm các điều kiện về trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ (đối với triển lãm quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này).

2. Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp, mang theo bản gốc để đối chiếu. Trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện, gửi bản sao hợp lệ có chứng thực. Trường hợp gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, gửi bản chụp lại từ bản gốc.

3. Trường hợp triển lãm đã được cấp phép tổ chức, nhưng có thay đổi một hoặc nhiều nội dung ghi trong giấy phép thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm triển lãm: tổ chức, cá nhân phải gửi Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền ghi rõ các thay đổi, kèm theo các giấy tờ quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. Thủ tục gửi Thông báo thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Nghị định này;

b) Trường hợp thay đổi tên của triển lãm, thay thế hoặc bổ sung tác phẩm, hiện vật, tài liệu: tổ chức, cá nhân phải làm thủ tục xin cấp lại giấy phép. Hồ sơ xin cấp lại giấy phép gồm: Giấy phép đã được cấp; đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức triển lãm (Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này); danh sách, ảnh chụp tác phẩm, hiện vật, tài liệu thay thế hoặc bổ sung, theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này. Thủ tục cấp lại giấy phép thực hiện như cấp phép lần đầu.

Điều 13. Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm

1. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Nghị định này có trách nhiệm cấp Giấy phép tổ chức triển lãm (Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này) trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy phép vì có nội dung vi phạm quy định tại Điều 8 Nghị định này, trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản, nêu rõ lý do (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này).

3. Đối với trường hợp triển lãm phải thành lập Hội đồng thẩm định nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này, thời hạn cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ hoặc cần điều chỉnh nội dung triển lãm, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm (Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này). Thời gian để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ; điều chỉnh nội dung triển lãm không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Thời hạn trả kết quả lần 2 cho tổ chức, cá nhân không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ bổ sung hoặc văn bản xác nhận đồng ý điều chỉnh nội dung triển lãm.

5. Thời hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được tính như sau:

a) Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp, tính theo ngày nhận hồ sơ được ghi rõ trong Giấy biên nhận cấp cho người nộp hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ gửi qua bưu điện, tính theo dấu bưu điện;

c) Trường hợp hồ sơ gửi qua dịch vụ công trực tuyến, tính theo ngày phần mềm tự động gửi thông tin xác nhận.

Điều 14. Thu hồi Giấy phép tổ chức triển lãm

1. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Nghị định này thu hồi Giấy phép tổ chức triển lãm trong trường hợp tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

2. Trình tự thu hồi Giấy phép tổ chức triển lãm:

a) Khi phát hiện có hành vi vi phạm hoặc do cơ quan, tổ chức phát hiện hành vi vi phạm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi Giấy phép tổ chức triển lãm (Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

b) Tổ chức, cá nhân phải nộp lại Giấy phép tổ chức triển lãm đã được cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi có Quyết định thu hồi Giấy phép và phải chấm dứt ngay triển lãm.

3. Sau khi bị thu hồi Giấy phép tổ chức triển lãm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm bị xử lý theo quy định của pháp luật hành chính hoặc hình sự.

Chương III
THÔNG BÁO TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Điều 15. Các triển lãm phải gửi Thông báo tổ chức triển lãm

1. Triển lãm do tổ chức ở Trung ương tổ chức tại Việt Nam.

2. Triển lãm do các tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết tổ chức tại Việt Nam.

3. Triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương.

Điều 16. Thẩm quyền tiếp nhận Thông báo

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận Thông báo đối với triển lãm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tiếp nhận Thông báo đối với triển lãm quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này.

Điều 17. Thủ tục Thông báo tổ chức triển lãm

1. Tổ chức, cá nhân gửi Thông báo tổ chức triển lãm trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến thuộc cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận Thông báo (Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này).

2. Trường hợp Thông báo được gửi trực tiếp, cơ quan tiếp nhận Thông báo phải cấp Giấy biên nhận cho người nộp. Trường hợp Thông báo được gửi qua bưu điện, cơ quan tiếp nhận Thông báo phải đăng thông tin về ngày, giờ

nhận Thông báo (căn cứ dấu bưu điện) trên cổng thông tin điện tử của cơ quan. Trường hợp Thông báo được gửi qua dịch vụ công trực tuyến, khi Thông báo được gửi hợp lệ, phần mềm sẽ tự động gửi thông tin xác nhận.

3. Sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được Thông báo, nếu không có ý kiến trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức, cá nhân được tổ chức triển lãm theo các nội dung đã thông báo.

4. Đối với triển lãm phải thành lập Hội đồng thẩm định nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này, thời hạn xử lý hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền là 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được Thông báo. Sau thời hạn này, nếu không có ý kiến trả lời bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức, cá nhân được tổ chức triển lãm theo các nội dung đã thông báo.

5. Đối với triển lãm do đơn vị trực thuộc các tổ chức ở Trung ương và địa phương, có chức năng tổ chức triển lãm, thực hiện theo Kế hoạch công tác hoặc Quyết định của cơ quan chủ quản thì đơn vị đó gửi Kế hoạch công tác hoặc Quyết định thay cho Thông báo tổ chức triển lãm. Kế hoạch công tác hoặc Quyết định phải bảo đảm có đủ các nội dung quy định tại mục 2, Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 18. Tạm dừng hoạt động triển lãm

1. Khi phát hiện tổ chức, cá nhân kê khai hồ sơ, Thông báo không trung thực hoặc vi phạm quy định tại Điều 8 Nghị định này, cơ quan tiếp nhận Thông báo yêu cầu tạm dừng hoạt động triển lãm bằng văn bản (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này).

2. Tổ chức, cá nhân phải dừng hoạt động triển lãm ngay khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền; kịp thời khắc phục hậu quả, đề xuất phương án tiếp tục tổ chức triển lãm gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Kết quả xem xét, quyết định của cơ quan có thẩm quyền phải được thể hiện bằng văn bản và gửi cho tổ chức, cá nhân biết để thực hiện. Thời hạn gửi văn bản cho tổ chức, cá nhân là 03 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề xuất phương án tiếp tục tổ chức triển lãm của tổ chức, cá nhân.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra và thực hiện Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). PC 205

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN

(Kèm theo Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức triển lãm
Mẫu số 02	Giấy phép tổ chức triển lãm
Mẫu số 03	Công văn về việc không đồng ý tổ chức triển lãm/tạm dừng triển lãm
Mẫu số 04	Công văn yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc điều chỉnh nội dung triển lãm
Mẫu số 05	Quyết định về việc thu hồi Giấy phép triển lãm
Mẫu số 06	Thông báo tổ chức triển lãm

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày... tháng.... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Kính gửi: [1] .....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép tổ chức triển lãm [2] (viết chữ in hoa): .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:.....
- Quyết định thành lập/Giấy chứng minh tư cách pháp lý (đối với tổ chức): Số..... ngày ký..... người ký.....
- Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số..... ngày cấp..... nơi cấp .....
- Hộ chiếu (đối với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài): Số..... ngày cấp ..... nơi cấp.....

2. Nội dung đề nghị cấp Giấy phép triển lãm

- Tên triển lãm:.....
- Mục đích của triển lãm [3]: .....
- Quy mô triển lãm: .....
- Thời gian triển lãm: từ ngày … tháng …năm …đến ngày … tháng … năm …
- Địa điểm triển lãm (ghi rõ tên địa điểm, địa chỉ): .....
- Số lượng tác phẩm, tài liệu, hiện vật: … ..... (có Danh sách kèm theo)
- Số lượng tác giả: … ..... (có Danh sách kèm theo)

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm;

- Tuân thủ quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động triển lãm;

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số…/2019/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm./.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP [2]
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức)
Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

---

[1] Tên cơ quan cấp phép.
[2] Tên tổ chức, cá nhân là đại diện trong trường hợp triển lãm do nhiều tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện.
[3] Yêu cầu ghi rõ: "không vì mục đích thương mại".

Mẫu số 02

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../GP-...

... , ngày... tháng.... năm ...

GIẤY PHÉP TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Căn cứ Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

Căn cứ Quyết định số.../.../...ngày...tháng...năm...của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1)

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép của (2)... ngày... tháng... năm...

(1)... cấp Giấy phép triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép (viết chữ in hoa): .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân số..... .....

ngày cấp..... nơi cấp.....

- Hộ chiếu số.....ngày cấp..... nơi cấp.....

2. Nội dung triển lãm

- Tên triển lãm: .....
- Mục đích của triển lãm: không vì mục đích thương mại
- Quy mô triển lãm: .....
- Thời gian triển lãm: Từ ngày ... tháng ...năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
- Địa điểm triển lãm .....
- Số lượng tác phẩm, hiện vật, tài liệu triển lãm: ... (có Danh sách kèm theo)
- Số lượng tác giả: ... (có Danh sách kèm theo)

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong Giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm./.

Nơi nhận:
- (2);
- Thanh tra;
- (3);
- Lưu: VT.

(1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

---

(1) Tên cơ quan cấp Giấy phép.
(2) Tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép.
(3) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép.

Mẫu số 03

(1)

Số:.../...-...
V/v không đồng ý tổ chức triển lãm/tạm dừng triển lãm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày... tháng... năm ...

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

(Trường hợp không đồng ý tổ chức triển lãm)

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm/Thông báo tổ chức triển lãm của (2)...ngày ...tháng ... năm...

(1).....trả lời như sau:

- Không đồng ý tổ chức triển lãm (3)..... vì lý do sau:

(4).....

(Trường hợp yêu cầu tạm dừng triển lãm)

Căn cứ Biên bản của Thanh tra..... ngày... tháng... năm... (nếu có)

(1) yêu cầu (2) tạm dừng triển lãm (3)

Sau khi (2) khắc phục hậu quả và có văn bản đề xuất phương án tiếp tục tổ chức triển lãm, (1) sẽ xem xét, quyết định việc đồng ý tiếp tục triển lãm.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thanh tra;
- (5);
- Lưu: VT

(1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

.

---

(1) Tên cơ quan cấp Giấy phép hoặc tiếp nhận Thông báo.
(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép hoặc gửi Thông báo.
(3) Tên triển lãm.
(4) Lý do không đồng ý, trích dẫn Điều, khoản, điểm trong Nghị định.
(5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép.

Mẫu số 04

(1)

Số:…/…-…
V/v yêu cầu bổ sung hồ sơ/điều chỉnh nội dung triển lãm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

… , ngày… tháng… năm …

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày…tháng…năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép/Thông báo tổ chức triển lãm của (2)…….. ngày … tháng … năm ……

(1)…trả lời như sau:

Yêu cầu (2) … bổ sung hồ sơ (hoặc điều chỉnh các nội dung) như sau:

(3).....

(1) sẽ cấp giấy phép tổ chức triển lãm/đồng ý cho (2) tổ chức triển lãm nếu nhận được hồ sơ bổ sung đầy đủ (hoặc văn bản đồng ý và cam kết điều chỉnh nội dung triển lãm) của (2) theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

(1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

---

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc tiếp nhận Thông báo tổ chức triển lãm.
(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoặc gửi Thông báo tổ chức triển lãm.
(3) Liệt kê các nội dung cần bổ sung (hoặc điều chỉnh) nêu rõ lý do, trích dẫn Điều, khoản, điểm trong Nghị định.

Mẫu số 05

(1)

Số:.../QĐ-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy phép tổ chức triển lãm

(1)

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

Căn cứ Quyết định số.../.../..... ngày... tháng... năm... của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1)

Căn cứ Biên bản của Thanh tra ... ngày... tháng... năm... (nếu có)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép tổ chức triển lãm số.../GP-... ngày...tháng...năm... của (1) cấp cho:

(2) ... .

- Địa chỉ: ... .

- Tổ chức triển lãm: (3) .....

- Tại: (4) .....

Lý do thu hồi:..... .....

Điều 2. (2) có trách nhiệm chấm dứt triển lãm (3) và nộp lại Giấy phép đã được cấp cho (1)

Điều 3. (1),(2) và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra;
- (5);
- Lưu: VT.

(1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

---

(1) Tên cơ quan thu hồi Giấy phép.
(2) Tên tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy phép.
(3) Tên triển lãm bị thu hồi Giấy phép.
(4) Nơi tổ chức triển lãm.
(5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nếu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp Giấy phép; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép.

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm ...

THÔNG BÁO TỔ CHỨC TRIỂN LÃM

Kính gửi: [1] .....

1. Tên tổ chức/cá nhân tổ chức triển lãm [2](viết chữ in hoa): .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân (đối với cá nhân): số..... ngày cấp..... nơi cấp .....

2. Nội dung triển lãm

- Tên triển lãm: .....
- Mục đích của triển lãm [3]: .....
- Quy mô triển lãm: .....
- Thời gian triển lãm: từ ngày ... tháng ...năm ...đến ngày ... tháng ... năm ...
- Địa điểm triển lãm (ghi rõ tên địa điểm, địa chỉ):.....
- Phương án đảm bảo trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ: ..... (có văn bản kèm theo)
- Số lượng tác phẩm, hiện vật, tài liệu triển lãm: ... (có Danh sách kèm theo) [4]

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo;
- Tuân thủ quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; chịu trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động triển lãm;
- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI THÔNG BÁO [2]
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức)
Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

---

[1] Tên cơ quan tiếp nhận Thông báo.
[2] Tên tổ chức, cá nhân là đại diện trong trường hợp triển lãm do nhiều tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện.
[3] Yêu cầu ghi rõ: "không vì mục đích thương mại".
[4] Danh sách tác phẩm, hiện vật, tài liệu triển lãm gồm: ảnh chụp từng tác phẩm, hiện vật, tài liệu và các thông tin chi tiết: tên tác phẩm, hiện vật, tài liệu; chất liệu; kích thước; các chú thích kèm theo; tên tác giả; tên chủ sở hữu.